

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường số hiệu: VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 029/04-17

Mã mẫu: 1704N065 (004/04-17) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu

: XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC
 DỊCH VỤ THUYẾT LỢI TP.HCM

Địa chỉ lấy mẫu

: TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CỬ CHI
 Số 21, QL 22, ấp Trạm Bơm, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM

Ngày lấy (nhận) mẫu

: 03/04/2017

Ngày trả kết quả: 10/04/2017

Thời gian lưu mẫu

: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả

Loại mẫu

: Nước cấp

Mô tả mẫu

: Nước trong

Điều kiện lấy mẫu

: Trời nắng, các hoạt động bình thường

Ký hiệu / vị trí lấy mẫu

: NC1 Lấy tại đầu mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT
1	*pH	-	TCVN 6492-2011	6,87	6,5-8,5
2	Mùi	-	APHA 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B-2005	<0,1	2
4	*Độ màu	Co-Pt	TCVN 6185-2008	3,04	15
5	*Độ cứng	mgCaCO ₃ /L	SMEWW 2340C-2012	15,6	300
6	*Sulfat (SO ₄ ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500E-2012	KPH	250
7	*Clorua (Cl ⁻)	mg/L	TCVN 6194-1996	7,32	250-300
8	Clo dư	mg/L	SMEWW 4500B-2012	0,45	0,3 - 0,5
9	*NO ₃ ⁻ (theo N)	mg/L	TCVN 6180-1996	0,053	50
10	*NO ₂ ⁻ (theo N)	mg/L	TCVN 6178-1996	KPH	3
11	*Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B-2012	0,028	0,3
12	*Sắt (Fe)	mg/L	SMEWW 3111B-2012	0,039	0,3
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	TCVN 6186-1996	0,48	2
14	E.Coli	MPN/100mL	TCVN 6187-1-2009	KPH	0
15	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2-1996	KPH	0

Ghi Chú: KPH: Không phát hiện

**: Chỉ tiêu được VILAS công nhận.*

QCVN 01:2009/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống

PHÒNG THÍ NGHIỆM

Trưởng phòng



NGÔ ĐÌNH TUẤN

KT.GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
HOÀNG VĂN TÍN

